

CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP EGOFARM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP EGOFARM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: EGOFARM AGRICULTURE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: EGOFARM AGRICULTURE CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108506602

3. Ngày thành lập: 09/11/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 6 ngách 18/36 Định Công Thượng, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0984864440

Fax:

Email: egofarmvina@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
2.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
3.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
4.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
5.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
6.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
7.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
8.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
9.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
10.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
11.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
12.	Chăn nuôi gia cầm	0146
13.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
14.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
15.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
16.	Khai thác gỗ	0220
17.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
18.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
19.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
20.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040

21.	Sản xuất đường	1072
22.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
23.	Sản xuất chè	1076
24.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
25.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ	4781
26.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
27.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
28.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm hoạt động của những nhà báo độc lập; thanh toán hội phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; tư vấn chứng khoán)	7490
29.	Săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ có liên quan	0170
30.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp	0210
31.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
32.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
33.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
34.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
35.	Trồng cây cao su	0125
36.	Trồng cây cà phê	0126
37.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
38.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
39.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
40.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
41.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
42.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
43.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
44.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
45.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
46.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
47.	Trồng cây thuốc lá, thuốc Lào	0115
48.	Trồng cây lấy sợi	0116
49.	Trồng cây ăn quả	0121
50.	Trồng cây điều	0123
51.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
52.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
53.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030

54.	Sản xuất cà phê	1077
55.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
56.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
57.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
58.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
59.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
60.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
61.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
62.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
63.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
64.	Trồng cây hồ tiêu	0124
65.	Trồng cây chè	0127
66.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
67.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
68.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại Nhà nước cấm)	4620
69.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
70.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại Nhà nước cấm)	4690
71.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
72.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
73.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
74.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ súng, đạn, tem, vàng miếng và tiền kim khí)	4773
75.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
76.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
77.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
78.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
79.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
80.	Dịch vụ ăn uống khác	5629

81.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
82.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
83.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
84.	Bốc xếp hàng hóa	5224
85.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
86.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
87.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
88.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
89.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
90.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
91.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
92.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
93.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
94.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
95.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
96.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
97.	Bán buôn thực phẩm	4632(Chính)
98.	Bán buôn đồ uống	4633
99.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
100.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
101.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
102.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
103.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
104.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
105.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
106.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
107.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
108.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
109.	Trồng lúa	0111

110.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
111.	Trồng cây mía	0114
112.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
113.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
114.	Trồng cây hàng năm khác	0119
115.	Trồng cây lâu năm khác	0129
116.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
117.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
118.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
119.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
120.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
121.	Khai thác thủy sản biển	0311
122.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
123.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
124.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
125.	Sản xuất rượu vang	1102
126.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
127.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
128.	Sản xuất sợi	1311
129.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
130.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
131.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
132.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
133.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
134.	Sản xuất giày, dép	1520
135.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
136.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
137.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
138.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
139.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4791
140.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4799
141.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
142.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
143.	Chăn nuôi khác	0149
144.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
145.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
146.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062

147.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
148.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
149.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN NGỌC ÁNH	Xóm 7, Xã Diễn Xuân, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	2.550.000.000	85,000	186862533	
2	NGUYỄN ĐỨC DUY	Số 48 Quang Trung, Phường Quang Trung, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	450.000.000	15,000	142742475	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: NGUYỄN NGOC ÁNH

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 01/01/1990

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 186862533

Ngày cấp: 18/08/2015

Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm 7, Xã Diễn Xuân, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: Phòng 312, tập thể E5 Phương Mai, ngõ 4 đường Phương Mai, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội